TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- H phúc**

Bản án số: 87/2023/DS-ST.
Ngày: 13-6-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Minh.

Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-DS, ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng H, sinh năm 1983, địa chỉ: Số 16/17, đường B, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An, là chủ hộ kinh doanh Phan Thị Hồng H, địa chỉ: Ấp 2, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn:

1. Ông Đinh Văn D, sinh năm 1956, địa chỉ: Số nhà 84/3, ấp V, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1956, địa chỉ: Số nhà 84/3, ấp V, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Phan Thị Hồng H trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Từ ngày 27 tháng 6 năm 2020 đến ngày 17 tháng 11 năm 2021, vợ chồng ông D và bà T có mua vật tư nông nghiệp tại đại lý của bà H với tổng số tiền là 62.646.000 đồng, hai bên đã đối chiếu nợ, bà T đã ký xác nhận nợ. Sau đó, ông D và bà T đã trả cho bà H số tiền là 27.614.000 đồng. Ông D và bà T còn nợ bà H số

tiền là 35.032.000 đồng. Bà H nhiều lần yêu cầu ông D và bà T trả tiền, nhưng cho đến nay ông D và bà T không trả.

Nay bà H yêu cầu ông D và bà T trả cho bà H số tiền nợ mua bán với số tiền là 35.032.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bị đơn là ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T.

[3] Bà Phan Thị Hồng H yêu cầu ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T trả tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ là 35.032.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi, bà Phan Thị Hồng H cung cấp được chứng cứ là Bản kê công nợ có chữ ký tên của bà Huỳnh Thị T. Ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận giữa các bên, bà Phan Thị Hồng H- chủ hộ kinh doanh Phan Thị Hồng H yêu cầu ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T trả số tiền nợ mua bán là 35.032.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 288, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Bà Phan Thị Hồng H- chủ hộ kinh doanh Phan Thị Hồng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T trên 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Hồng H- chủ hộ kinh doanh Phan Thị Hồng H về việc yêu cầu thanh toán nợ mua bán tài sản, buộc ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Hồng H- chủ hộ kinh doanh Phan Thị Hồng H số tiền là 35.032.000 đồng (Ba mươi lăm triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền nợ mua bán chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Hồng H- chủ hộ kinh doanh Phan Thị Hồng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phan Thị Hồng H- chủ hộ kinh doanh Phan Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 876.000 đồng (Tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006605 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T.

3. Bà Phan Thị Hồng H- chủ hộ kinh doanh Phan Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đinh Văn D và bà Huỳnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng